

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4415/TCT-CS

Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2013

V/v giải đáp vướng mắc về lệ
phí trước bạ.

Kính gửi:

- Cục Thuế thành phố Hà Nội;
- Cục Thuế thành phố Đà Nẵng;
- Cục Thuế tỉnh Nghệ An.

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 45706/CT-THNVDT ngày 18/11/2013 của Cục Thuế thành phố Hà Nội, Báo lao động xã hội số 133 ngày 5/11/2013 nêu trường hợp của ông Nguyễn Giang Sơn tại thành phố Đà Nẵng và đơn thư ngày 4/10/2013 của ông Nguyễn Xuân Hoàng tại Nghệ An phản ánh vướng mắc khi kê khai, nộp lệ phí trước bạ đối với xe ô tô chuyển nhượng nhiều lần. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại Khoản 2, Điều 6, Thông tư số 34/2013/TT-BTC ngày 28/3/2013 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 124/2011/TT-BTC ngày 31/8/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí trước bạ quy định:

“2. Trường hợp xe đã đăng ký, chuyển nhượng qua nhiều người được giải quyết đăng ký xe theo quy định tại Thông tư số 12/2013/TT-BCA ngày 01/3/2013 của Bộ Công an sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 20 Thông tư số 36/2010/TT-BCA ngày 12/10/2010 quy định về đăng ký xe thì hồ sơ kê khai nộp lệ phí trước bạ là hồ sơ hợp pháp để đăng ký quyền sở hữu, sử dụng xe bao gồm các giấy tờ theo quy định của Bộ Công an và giấy tờ khác theo quy định của pháp luật về quản lý thuế (trừ chứng từ nộp lệ phí trước bạ)”.

- Tại Điều 1, Thông tư số 12/2013/TT-BCA ngày 1/3/2013 của Bộ Công an sửa đổi, bổ sung khoản 3, Điều 20, Thông tư số 36/2010/TT-BCA ngày 12/10/2010 quy định về đăng ký xe:

“3. Giải quyết đăng ký xe đối với trường hợp xe đã đăng ký, chuyển nhượng qua nhiều người

Từ ngày 15/4/2013 đến ngày 31/12/2014, việc giải quyết đăng ký xe đối với trường hợp xe đã đăng ký, chuyển nhượng qua nhiều người thực hiện như sau:

3.1. Hồ sơ đăng ký sang tên xe

...

- Trường hợp người đang sử dụng xe không có chứng từ chuyển nhượng xe, hồ sơ gồm:

09474252

+ Giấy khai đăng ký sang tên, di chuyển xe (theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư này) có cam kết của người đang sử dụng xe chịu trách nhiệm trước pháp luật về xe làm thủ tục đăng ký, có xác nhận về địa chỉ thường trú của người đang sử dụng xe của Công an cấp xã nơi người đang sử dụng xe thường trú.

+ Chứng từ nộp lệ phí trước bạ xe theo quy định.

+ Giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe (trường hợp bị mất giấy chứng nhận đăng ký xe hoặc biển số xe phải trình bày rõ lý do trong giấy khai đăng ký xe)".

- Tại Khoản 2, Điều 12 Thông tư số 64/2013/TT-BTC ngày 15/5/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng, cung ứng dịch vụ quy định:

"2. Hóa đơn do cơ quan thuế cấp theo từng số tương ứng với đề nghị của tổ chức, hộ và cá nhân không kinh doanh gọi là hóa đơn bán lẻ.

Tổ chức không phải là doanh nghiệp, hộ và cá nhân không kinh doanh nhưng có phát sinh hoạt động bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ cần có hóa đơn để giao cho khách hàng được cơ quan thuế cấp hóa đơn lẻ là loại hóa đơn bán hàng.

Trường hợp doanh nghiệp sau khi đã giải thể, phá sản, đã quyết toán thuế, đã đóng mã số thuế, phát sinh thanh lý tài sản cần có hóa đơn để giao cho người mua được cơ quan thuế cấp hóa đơn lẻ là loại hóa đơn bán hàng.

Riêng đối với tổ chức, cơ quan nhà nước không thuộc đối tượng nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ có bán đấu giá tài sản, trường hợp giá trúng đấu giá là giá bán đã có thuế giá trị gia tăng công bố rõ trong hồ sơ bán đấu giá do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thì được cấp hóa đơn giá trị gia tăng để giao cho người mua."

- Tại Điểm c, Khoản 1, Điều 17, Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/2/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế, hướng dẫn thi hành Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 và Nghị định số 106/2010/NĐ-CP ngày 28/10/2010 của Chính phủ quy định:

"c) Hồ sơ kê khai lệ phí trước bạ tài sản khác theo quy định của pháp luật về lệ phí trước bạ (trừ tàu thuyền đánh cá, tàu thuyền vận tải thủy nội địa, tàu biển thiếu hồ sơ gốc hoặc đóng mới tại Việt Nam nêu tại điểm e khoản 1 Điều này), gồm:

- Tờ khai lệ phí trước bạ theo mẫu số 02/LPTB ban hành kèm theo Thông tư này;

- Hoá đơn mua tài sản hợp pháp (đối với trường hợp mua bán, chuyển nhượng, trao đổi tài sản mà bên giao tài sản là tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh); hoặc hoá đơn bán hàng tịch thu (đối với trường hợp mua hàng tịch

thu); hoặc quyết định chuyển giao, chuyển nhượng, thanh lý tài sản (đối với trường hợp cơ quan hành chính sự nghiệp nhà nước, cơ quan tư pháp nhà nước, cơ quan hành chính sự nghiệp của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp không hoạt động sản xuất, kinh doanh thực hiện chuyển giao tài sản cho tổ chức, cá nhân khác); hoặc giấy tờ chuyển giao tài sản được ký kết giữa bên giao tài sản và bên nhận tài sản có xác nhận của Công chứng hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền (đối với trường hợp chuyển giao tài sản giữa các cá nhân, thể nhân không hoạt động sản xuất, kinh doanh);

- Các giấy tờ chứng minh tài sản hoặc chủ tài sản thuộc đối tượng không phải nộp lệ phí trước bạ hoặc được miễn lệ phí trước bạ (nếu có)”

Căn cứ các quy định nêu trên, đối với hồ sơ kê khai, nộp lệ phí trước bạ của xe ô tô xe máy không có chứng từ chuyển nhượng qua nhiều chủ được thực hiện như sau:

- Đối với trường hợp người đang sử dụng xe là cá nhân mà xe có nguồn gốc nhận chuyển nhượng nhiều lần qua các cá nhân trên giấy đăng ký xe đứng tên cá nhân thì áp dụng đối với trường hợp người đang sử dụng xe không có chứng từ chuyển nhượng theo quy định tại Điểm 3.1, Khoản 3, Điều 1, Thông tư số 12/2013/TT-BTC ngày 1/3/2013 của Bộ Công an.

- Đối với trường hợp xe có nguồn gốc nhận chuyển nhượng qua nhiều đối tượng mà trên giấy đăng ký xe đứng tên tổ chức thì hồ sơ khai lệ phí trước bạ phải có chứng từ chuyển nhượng theo quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 17 Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính.

Đề nghị Cục Thuế nơi chủ tài sản đăng ký quyền sở hữu, sử dụng chỉ đạo các Chi cục Thuế trực thuộc căn cứ vào hồ sơ khai lệ phí trước bạ của từng trường hợp cụ thể để xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

Đối với những trường hợp tổ chức bán xe cho cá nhân nhưng không thực hiện việc xuất hóa đơn bán hàng cho khách hàng, Cục Thuế nơi chủ tài sản đăng ký quyền sở hữu, sử dụng có trách nhiệm chỉ đạo các Chi cục quản lý thuế các đối tượng bán xe (đối với trường hợp tổ chức bán xe và người mua nằm trên cùng địa bàn một tỉnh) hoặc có văn bản đề nghị Cơ quan thuế địa phương nơi có tổ chức bán xe (đối với trường hợp các tổ chức bán và người mua không nằm trên cùng địa bàn một tỉnh) thực hiện kiểm tra đối với các tổ chức bán xe, căn cứ vào sổ kế toán, chứng từ và hồ sơ của đơn vị đối chiếu với quy định của pháp luật thuế để tính và truy thu thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp; đồng thời yêu cầu tổ chức bán xe xuất hoá đơn cho người mua xe theo đúng quy định của pháp luật. Cơ quan thuế địa phương nhận được yêu cầu xác minh tình trạng hoạt động của tổ chức bán xe có trách nhiệm trả lời Cơ quan thuế có yêu cầu xác minh trong thời hạn chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.

09474252

Trường hợp Cơ quan thuế nơi có tổ chức bán xe ô tô xác định doanh nghiệp bỏ trốn, giải thể, phá sản hoặc mua bán nhiều lần mà người bán không xuất hoá đơn; Nay người sử dụng xe ô tô đăng ký quyền sở hữu, sử dụng xe nhưng trong hồ sơ không có hoá đơn mua hàng theo quy định nếu có nhu cầu mua hoá đơn lẻ thì chủ tài sản phải có trách nhiệm nộp thay thuế cho doanh nghiệp. Đề nghị Cục Thuế nơi chủ tài sản đi đăng ký quyền sở hữu, sử dụng chi đạo các Chi cục Thuế bán hoá đơn lẻ cho chủ tài sản để chủ tài sản được đăng ký quyền sở hữu, sử dụng theo quy định của pháp luật.

Tổng cục Thuế hướng dẫn để các Cục Thuế thực hiện./.

Nơi nhận: ✓

- Như trên;
- Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Vụ Pháp chế (BTC);
- Vụ Pháp chế (TCT);
- Website TCT; ✓
- Lưu: VT, CS (3b). ✓

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Cao Anh Tuấn

09474252